TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 6 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

2. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Minh Thu** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lý Thị Ngọc A,** sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: ấp G, xã H , thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc A trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Bà A và ông T sống chung từ năm 1998, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Ly thân nhau khoảng 10 năm nay, lý do: trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T có những hành động hâm dọa, xúc phạm và còn đánh bà rất nhiều lần, bà sống với ông T trong trạng thái lo sợ mỗi khi ông T nhậu say về. Từ đó bà nhận thấy

không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông T nên ông yêu cầu được ly hôn với ông T.

+ Việc nuôi con: Bà A và ông T có 02 người con chung gồm:

1. Phan Minh T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2001, hiện đã thành niên nên Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lý Minh T, sinh ngày 25 tháng 07 năm 2007, đang sống với Bà A, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

+ Chia tài sản: Bà A và ông T 01 căn nhà cấp 4 bằng cây cột xi măng, lợp tol, xây dựng nhờ trên phần đất của cha mẹ ruột của Bà A. Bà A yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phan Văn T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của Bà A về thời gian sống chung, thời gian ly thân và không đăng ký kết hôn. Đồng thời ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bà A.

+ Việc nuôi con: Ông T thống nhất có hai người con chung theo lời trình bày của Bà A và đồng ý theo yêu cầu của Bà A.

+ Chia tài sản: Ông T thống nhất theo lời trình bày của Bà A và thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không có mặt theo giấy triệu của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải là không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lý Thị Ngọc A và ông Phan Văn T là vợ chồng.

+ Về quan hệ con: Giao cháu Lý Minh T, sinh ngày 25 tháng 07 năm 2007 cho Bà A tiếp tục nuôi và không cấp dưỡng. Đối với Phan Minh Tâm đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

+ Chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc A, ông Phan Văn T vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Quan hệ hôn nhân**: Bà Lý Thị Ngọc A và ông Phan Văn T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không có đăng ký kết hôn. Thực tế họ đã từng sống chung với nhau như vợ chồng và đã có con chung. Nay Bà A có đơn yêu cầu ly hôn nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận bà Lý Thị Ngọc A và ông Phan Văn T là vợ chồng theo quy đinh tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. **Việc nuôi con:**

- Bà A và ông T thỏa thuận giao cháu Toàn cho Bà A tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử việc thỏa thuận của họ là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Toàn và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về cấp dưỡng: Do bà Lý Thị Ngọc A không yêu cầu (mặc dù đã giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với Phan Minh T đã thành niên, Bà A và ông T thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. **Việc chia tài sản**: Bà Lý Thị Ngọc A và ông Phan Văn T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. **Về án phí**:

- Bà Lý Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002373 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Ông Phan Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lý Thị Ngọc A và ông Phan Văn T là vợ chồng.

2. Việc nuôi con:

- Giao cháu Lý Minh T, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2007 cho bà Lý Thị Ngọc A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ông Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do bà Lý Thị Ngọc A không yêu cầu (mặc dù đã giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Việc chia tài sản: Bà Lý Thị Ngọc A và ông Phan Văn T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

- Bà Lý Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002373 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Ông Phan Văn T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn